BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 638 /KH-ĐHSPTDTTHN

Hà Nội, ngày 24 tháng 09 năm 2024

KẾ HOẠCH
Lấy ý kiến khảo sát của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và Công tác phục vụ đào tạo các khóa đại học, thạc sỹ năm học 2024-2025

Căn cứ Công văn số 7324/BGDĐT - NGCBQLGD ngày 08 tháng 10 năm 2013 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn ban hành chuẩn cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 413/QĐ - ĐHSPTDTTHN ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành quy định công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan;

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 08 tháng 08 năm 2024 về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra và Pháp chế xây dựng kế hoạch lấy ý kiến khảo sát của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và Công tác phục vụ đào tạo các khóa đại học, thạc sỹ năm học 2024-2025;

I. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Khảo sát sự hài lòng của người học đối với chất lượng đào tạo của giảng viên nhằm đánh giá một cách khoa học, khách quan chất lượng đào tạo của nhà trường thông qua việc tìm hiểu ý kiến của người học;

- Tổng hợp kết quả khảo sát làm cơ sở để nhà trường xác định nhu cầu, nguyện vọng của người học từ đó có những biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế định hướng những nội dung cần ưu tiên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người học và đảm bảo sự hài lòng của người học;

- Nhà trường có thêm căn cứ để điều chỉnh, bổ sung, cải tiến và hoàn thiện chế độ, chính sách các văn bản liên quan đến các hoạt động tại trường, đồng thời góp phần xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng của nhà trường trong thời gian tới;

2.2. Yêu cầu

- Việc đo lường đánh giá mức độ hài lòng của người học đối với chất lượng giáo dục của nhà trường phải được tiến hành một cách khoa học, khách quan, tuân thủ nghiêm túc quy trình chọn mẫu, xác định cỡ mẫu, hướng dẫn trả lời phiếu hỏi, thu phiếu, chỉnh lý, xử lý phân tích phiếu và viết báo cáo tổng kết;

- Kết quả đo lường giúp cho nhà trường xác định được nhu cầu nguyện vọng của người học để có các giải pháp hoàn thiện nâng cao chất lượng đào tạo;

- Thông tin phản hồi từ các bên liên quan về môi trường làm việc của nhà trường được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích;

II. Nội dung công cụ lấy ý kiến khảo sát

2.1 Nội dung

*2.1.1. Hoạt động giảng dạy của giảng viên các khóa ĐHCQ ngành GDTC, khóa 1, 2,3 ngành GDQP&AN và khóa 1, 2 ngành huấn luyện thể thao trình độ đại học hệ chính quy được khảo sát bằng phiếu thông qua 6 nội dung sau: (**Phụ lục 1)***

1. Công tác chuẩn bị GD, nội dung &PP giảng dạy của giảng viên;

2. Học liệu phục vụ GD, học tập và thời gian giảng dạy của giảng viên;

3. Trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên đối với người học.

4. Khả năng của giảng viên trong việc khuyến khích, sáng tạo, tư duy độc lập và hướng dẫn hoạt động của người học trong quá trình học tập;

5. Sự công bằng của giảng viên trong kiểm tra đánh giá quá trình và kết quả học tập của sinh viên;

6. Tác phong sư phạm;

*2.1.2. Hoạt động lấy ý kiến khảo sát từ người học về hoạt động giảng dạy các khóa Đào tạo trình độ Thạc sỹ K11 và K12: (**Phụ lục 2)***

1. Nội dung chương trình đào tạo;

2. Đánh giá chất lượng giảng dạy;

3. Hoạt động phục vụ dạy và học;

*2.1.3. Hoạt động công tác phục vụ đào tạo được khảo sát bằng phiếu thông qua 5 nội dung sau: **(Phụ lục 3)***

1. Mục tiêu và chương trình đào tạo;

2. Tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo;

3. Hoạt động và hỗ trợ phục vụ sinh viên;

4. Chất lượng dịch vụ của nhà trường;

5. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng (Mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi, Hiến máu nhân đạo…)

2.2. Công cụ lấy ý kiến khảo sát

- Khảo sát trực tiếp: sử dụng phiếu giấy

- Khảo sát online: sử dụng phần mềm Google Form

- Phiếu khảo sát được xây dựng chủ yếu dưới dạng câu hỏi lựa chọn theo 5 mức độ đánh giá: 5- Rất tốt, 4- Tốt, 3- Khá, 2- Yếu, 1- Kém của người được hỏi;

- Ngoài ra để đo lường sự hài lòng đối với giảng viên theo Thông tư 01/2024 đối với các mức: Rất hài lòng, hài lòng, Phân vân, Không hài lòng và Rất không hài lòng;

- Số liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm Excel, tổng hợp và viết báo cáo tổng kết;

III. Đối tượng và Thời gian

3.1 Đối tượng

- Sinh viên hệ đại học chính quy các khóa 54,55,56,57. **(phụ lục 4)**

- Sinh viên theo học tại Trung tâm Giáo dục QP&AN. (Khóa 314 Học viện công nghệ bưu chính VT và Khóa 320 Trường Đại học Sư phạm nghệ thuật TW) **(phụ lục 5)**

- Khóa 1,2,3 ngành Giáo dục quốc phòng & An ninh **(phụ lục 6)**

- Khóa 1,2 ngành Huấn luyện thể thao **(phụ lục 7)**

- Học viên cao học K11 và K12 **(phụ lục 8)**

- Công tác phục vụ đào tạo các khóa đại học chính quy **(phụ lục 9)**

- Công tác phục vụ đào tạo học viên sau đại học **(phụ lục 10)**

3.2 Thời gian lấy ý kiến

a, Đối với các khóa đại học chính quy ngành GDTC

- Học kỳ I: thời gian lấy phiếu hỏi từ tháng 11-12/2024

- Hoàn thiện báo cáo: tháng 02/2025

- Học kỳ II: thời gian lấy phiếu hỏi từ tháng 05-06/2025

- Hoàn thiện báo cáo: tháng 07/2025

b, Đối với sinh viên trung tâm GDQP&AN

- Sinh viên Học viện công nghệ bưu chính viễn thông

- Học kỳ I: thời gian lấy phiếu hỏi tháng 12/2024

- Hoàn thiện báo cáo: tháng 01/2025

- Sinh viên trường Đại học Sư phạm nghệ thuật TW

- Học kỳ II: thời gian lấy phiếu hỏi tháng 06/2025

- Hoàn thiện báo cáo: tháng 07/2025

c, Đối với ngành GDQP&AN khóa 1, 2,3

- Học kỳ I: thời gian lấy phiếu hỏi từ tháng 11-12/2024

- Hoàn thiện báo cáo: tháng 01/2025

- Học kỳ II: thời gian lấy phiếu hỏi từ tháng 04-05/2025

- Hoàn thiện báo cáo: tháng 06/2025

d, Đối với Ngành huấn luyện thể thao khóa 1, 2

- Học kỳ I: thời gian lấy phiếu hỏi từ tháng 12/2024-01/2025

- Hoàn thiện báo cáo: tháng 02/2025

- Học kỳ II: thời gian lấy phiếu hỏi từ tháng 05-06/2025

- Hoàn thiện báo cáo: tháng 07/2025

e, Đối với Thạc sỹ K11 và K12

- Học kỳ I: thời gian lấy phiếu hỏi từ tháng 11-12/2024
- Hoàn thiện báo cáo: tháng 01/2025
- Học kỳ II: thời gian lấy phiếu hỏi từ tháng 05-06/2025
- Hoàn thiện báo cáo: tháng 07/2025

g, Đối với công tác Phục vụ đào tạo các khóa đại học chính quy

- Thời gian lấy phiếu hỏi : từ tháng 03-04/2025
- Hoàn thiện báo cáo: tháng 05/2025

h, Đối với công tác Phục vụ đào tạo học viên sau đại học

- Thời gian lấy phiếu hỏi : từ tháng 02-03/2025
- Hoàn thiện báo cáo: tháng 04/2025

Trên đây là toàn bộ Kế hoạch lấy ý kiến khảo sát từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và Công tác phục vụ đào tạo năm học 2024-2025 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội./.

**** Nơi nhận:***
- CTHĐT(để b/c);
- BGH (để c/đ);
- Các phòng, khoa, TT(để p/h);
- Ban chủ nhiệm SV;
- Website;
- Lưu: VT, ĐBCL-TT&PC.

TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐBCL-TT&PC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Ths. Lê Học Liêm

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 638/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 24 tháng 09 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày……tháng……năm 20….

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN NGƯỜI HỌC VỀ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN (SỸ QUAN)

Thực hiện chủ trương của Bộ GD&ĐT về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giúp các người học đạt kết quả học tập cao hơn. Rất mong các anh/chị hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc đóng góp ý kiến và trung thực trong việc cung cấp thông tin.

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI

1. Giới tính: a) Nam b) Nữ	2. Năm sinh: ……	3. Dân tộc: ……
4. Đang học:	a) Năm thứ nhất: ……..	b) Năm thứ hai: ……..
	c) Năm thứ ba: ……..	d) Năm thứ tư: ……..
	e) Học kỳ: ……	f) Năm học:……
5. Ngành, Khóa,lớp, Hệ CQ hay VLVH mà Anh/Chị đang học:	a) Ngành: ……..	b) Khóa, lớp: ……..
	c) Hệ: ……..	

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN

1. Tên học phần (môn học): ……..

2. Họ và tên giảng viên :……

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ Sinh viên trả lời các câu hỏi bằng cách tích vào 1 trong 5 ô tròn về mức độ đánh giá phù hợp. (Chú ý không làm nhàu, rách giấy)	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ				
		Rất	Tốt	Khá	Yếu	Kém
1	**Công tác chuẩn bị GD, nội dung & PP giảng dạy của giảng viên**					
1.1	Giảng viên nêu mục đích, yêu cầu và công bố đầy đủ đề cương chi tiết của học phần cho người học	⑤	④	③	②	①
1.2	Giảng viên chuẩn bị đầy đủ nội dung, phương tiện,hình thức tổ chức.. bài giảng hợp lý trước khi lên lớp.	⑤	④	③	②	①
1.3	Giảng viên truyền đạt kiến thức một cách khoa học, hợp lý giúp người học nghe và hiểu được nội dung bài giảng	⑤	④	③	②	①
1.4	Giảng viên thực hiện tốt việc tương tác giữa người dạy và người học trong giờ học, thông qua: nêu vấn đề; giải quyết vấn đề; giải đáp thắc mắc	⑤	④	③	②	①
1.5	Giảng viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng các phương tiện dạy học hợp lý và có hiệu quả.	⑤	④	③	②	①

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ Sinh viên trả lời các câu hỏi bằng cách tích vào 1 trong 5 ô tròn về mức độ đánh giá phù hợp. (Chú ý không làm nhàu, rách giấy)	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ				
		Rất	Tốt	Khá	Yếu	Kém
1.6	Giảng viên thực hiện tốt các nội quy, quy định trong giờ lên lớp.	⑤	④	③	②	①
2	**Học liệu phục vụ GD,học tập và thời gian giảng dạy của GV**					
2.1	Giảng viên thực hiện nghiêm túc thời gian giảng dạy.	⑤	④	③	②	①
2.2	Giảng viên giảng dạy đủ số tiết quy định của học phần	⑤	④	③	②	①
2.3	Giảng viên cung cấp đầy đủ thông tin về tài liệu học tập và sách tham khảo có liên quan đến nội dung học tập của học phần cho sinh viên.	⑤	④	③	②	①
3	**Trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên đối với người học**					
3.1	Giảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy, nhiệt tình, thân thiện… hướng dẫn SV học và tự học khoa học, hợp lý.	⑤	④	③	②	①
4	**Khả năng của giảng viên trong việc khuyến khích sáng tạo, tư duy độc lập và hướng dẫn hoạt động của người học trong quá trình học tập**					
4.1	Giảng viên thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học,luôn dẫn dắt, yêu cầu SV tích cực, độc lập, sáng tạo trong việc khám phá tri thức, vận dụng có hiệu quả các kỹ thuật dạy học mới.	⑤	④	③	②	①
5	**Sự công bằng của giảng viên trong kiểm tra đánh giá quá trình và kết quả học tập của sinh viên**					
5.1	Giảng viên có hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên và luôn đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng kích thích được người học tích cực,độc lập sáng tạo trong học tập rèn luyện.	⑤	④	③	②	①
6	**Tác phong sư phạm**					
6.1	Giảng viên có tác phong sư phạm chuẩn mực, xử sự đúng mực với người học.	⑤	④	③	②	①
6.2	Giảng viên luôn tạo mức độ thân thiện đối với người học.	⑤	④	③	②	①

PHẦN III: ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN

STT	Tiêu chí đánh giá	*Rất hài lòng*	*Hài lòng*	*Phân vân*	*Không hài lòng*	*Rất không hài lòng*
1	Anh/chi lòng như thế nào về chất lượng và hiệu quả giảng dạy, hướng dẫn của giảng viên đối với tiến bộ học tập của bản thân.	⑤	④	③	②	①

Các ý kiến khác(nếu có) đều được ghi nhận và giữ bí mật cho người học (đề nghị ghi cụ thể):

……

……

……

(Cảm ơn Anh/chị đã tham gia trả lời!)

PHỤ LỤC 2

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 638/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 24 tháng 09 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày……tháng……năm 20….

PHIẾU KHẢO SÁT HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ học viên sau đại học về hoạt động giảng dạy của giảng viên. Anh/Chị vui lòng trả lời những câu hỏi trong phiếu này, những thông tin phản hồi của Anh/Chị là cơ sở hữu ích giúp nhà trường cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo.

Khóa:……

Tên học phần……

Họ và tên giảng viên:……

* Mức độ đồng ý của Anh/chị về hoạt động giảng dạy của giảng viên được chọn theo thang mức độ đánh giá như sau: 1- Kém, 2 -Yếu, 3- Khá, 4- Tốt, 5- Rất tốt.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ *Học viên trả lời các câu hỏi bằng cách tích vào 1 trong 5 ô tròn về mức độ đánh giá phù hợp.(Chú ý không làm nhàu, rách giấy)*	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ				
		Rất Tốt	Tốt	Khá	Yếu	Kém
I	**Nội dung chương trình đào tạo**					
1.1	Chương trình đào tạo (CTĐT) có khối lượng hợp lý so với thời lượng quy định.	⑤	④	③	②	①
1.2	Nội dung của chương trình phù hợp với mục tiêu của chuyên ngành đào tạo.	⑤	④	③	②	①
1.3	Các môn học trong chương trình được sắp xếp hợp lý và bổ trợ lẫn nhau.	⑤	④	③	②	①
1.4	Các lớp có số lượng hợp lý, các buổi học được bố trí thuận lợi	⑤	④	③	②	①
1.5	Đề thi kiểm tra được cả kiến thức và kỹ năng, có tính phân tích tổng hợp khái quát cao,liên hệ với thực tiễn	⑤	④	③	②	①
1.6	Việc thực hiện kiểm tra – đánh giá đúng theo quy định, công bằng và phản ánh đúng năng lực của học viên.	⑤	④	③	②	①
II	**Đánh giá chất lượng giảng dạy**					
2.1	Giảng viên có tác phong và cách ứng xử chuẩn mực	⑤	④	③	②	①
2.2	Giảng viên đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy	⑤	④	③	②	①
2.3	Giảng viên hướng dẫn học viên làm luận văn/ luận án một cách nhiệt tình và có hiệu quả.	⑤	④	③	②	①
2.4	Giảng viên sử dụng nhiều hình thức kiểm tra,đánh giá khác nhau phù hợp với mục tiêu và nội dung từng môn học	⑤	④	③	②	①
2.5	Giảng viên có kiến thức sâu rộng và thường xuyên cập nhật các tin tức thời sự áp dụng trong giờ học	⑤	④	③	②	①

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ *Học viên trả lời các câu hỏi bằng cách tích vào 1 trong 5 ô tròn về mức độ đánh giá phù hợp.(Chú ý không làm nhàu, rách giấy)*	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ				
		Rất Tốt	Tốt	Khá	Yếu	Kém
2.6	Giảng viên chuẩn bị bài giảng công phu và chất lượng	⑤	④	③	②	①
III	**Hoạt động phục vụ dạy và học**					
3.1	Điều kiện phòng học (diện tích, ánh sáng,…) đáp ứng tốt việc học tập của học viên.	⑤	④	③	②	①
3.2	Mạng Wifi của Trường đáp ứng hiệu quả cho việc học tập và nghiên cứu khoa học của học viên.	⑤	④	③	②	①
3.3	Phòng học có đủ phương tiện hỗ trợ cần thiết cho giảng dạy.	⑤	④	③	②	①
3.4	Thư viện Nhà trường có đầy đủ tài liệu học tập và nghiên cứu khoa học cho học viên.	⑤	④	③	②	①
3.5	Bạn có hài lòng về chất lượng Đào tạo sau Đại học của nhà trường.	⑤	④	③	②	①

IV	**Phần đánh giá sự hài lòng đối với giảng viên**					
STT	**Tiêu chí đánh giá**	**Rất hài lòng**	**Hài lòng**	**Phân vân**	**Không hài lòng**	**Rất không hài lòng**
1	Anh/chị hài lòng như thế nào về chất lượng và hiệu quả giảng dạy, hướng dẫn của giảng viên đối với tiến bộ học tập của bản thân.	⑤	④	③	②	①

** Các ý kiến khác (nếu có) đều được ghi nhận và giữ bí mật cho người học (đề nghị ghi cụ thể):*

.....

.....

.....

.....

.....

(Cảm ơn anh/ chị đã tham gia trả lời)

PHỤ LỤC 3

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 638/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 24 tháng 09 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày……tháng……năm 20…

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN NGƯỜI HỌC VỀ CÔNG TÁC PHỤC VỤ ĐÀO TẠO CỦA NHÀ TRƯỜNG

Không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ đào tạo của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, nhà trường tiến hành lấy ý kiến của các em sinh viên. Rất mong các em sinh viên hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc đóng góp ý kiến. Sự hợp tác của các em góp phần nâng cao chất lượng công tác phục vụ đào tạo của nhà trường.

Lớp (khóa):…….. C.Ngành……..Năm học: 202 – 202

I- ĐÁNH GIÁ VỀ MỨC ĐỘ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ *Sinh viên trả lời các câu hỏi bằng cách tích vào 1 trong 5 ô tròn về mức độ đánh giá phù hợp.* (Chú ý không làm nhàu, rách giấy)	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ				
		Rất Tốt	Tốt	Khá	Yếu	Kém
1	**Mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo**					
1.1	Chương trình đào tạo cân đối giữa kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành	⑤	④	③	②	①
1.2	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành hợp lý	⑤	④	③	②	①
1.3	Nội dung chương trình đào tạo được cập nhật, đáp ứng nhu cầu xã hội	⑤	④	③	②	①
1.4	Chương trình đào tạo công khai và phổ biến đến sinh viên	⑤	④	③	②	①
1.5	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo công khai và phổ biến đến sinh viên	⑤	④	③	②	①
1.6	Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Nhà trường đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của sinh viên.	⑤	④	③	②	①
2	**Tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo**					
2.1	Sinh viên được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về quy chế đào tạo, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, thời khóa biểu học tập.	⑤	④	③	②	①
2.2	Sinh viên được cung cấp đầy đủ thông tin về học phần (Chuẩn đầu ra, đề cương, quy định về thi kết thúc học phần, phương pháp học, tài liệu học tập…)	⑤	④	③	②	①
2.3	Thông tin về hoạt động kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai và phổ biến đến sinh viên	⑤	④	③	②	①
2.4	Kết quả học tập được đánh giá chính xác, công bằng và được thông báo kịp thời tới sinh viên .	⑤	④	③	②	①
2.5	Lớp học có sĩ số hợp lý, thuận lợi cho sinh viên học tập	⑤	④	③	②	①
3	**Hoạt động phục vụ và hỗ trợ sinh viên**					
3.1	Cố vấn học tập (giáo viên chủ nhiệm) tích cực tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong học tập	⑤	④	③	②	①
3.2	Cán bộ, nhân viên văn phòng có thái độ hòa nhã, lắng nghe và giải quyết kịp thời các yêu cầu của sinh viên	⑤	④	③	②	①
3.3	Các khiếu nại (nếu có) của SV luôn được giải quyết nhanh chóng và thỏa đáng	⑤	④	③	②	①
3.4	Nhà trường có chính sách chăm lo sức khỏe cho sinh viên	⑤	④	③	②	①
3.5	Nhà trường có những chính sách hỗ trợ kịp thời khi sinh viên gặp khó khăn	⑤	④	③	②	①

3.6	Công tác điều hành, phục vụ của các cán bộ quản lý KTX trong việc giải quyết, xử lý những yêu cầu, vướng mắc của sinh viên trong quá trình sinh hoạt luôn kịp thời và có hiệu quả.	⑤	④	③	②	①

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ *Sinh viên trả lời các câu hỏi bằng cách tích vào 1 trong 5 ô tròn về mức độ đánh giá phù hợp.* (Chú ý không làm nhàu, rách giấy)	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ				
		Rất Tốt	Tốt	Khá	Yếu	Kém
3.7	Thái độ phục vụ tận tình, chu đáo của cán bộ viên chức khi cung cấp thông tin về chính sách xã hội (vay vốn, học bổng.....) đến với sinh viên.	⑤	④	③	②	①
3.8	Thiết bị phòng học lý thuyết đáp ứng nhu cầu học tập (Bàn, ghế, loa, micro, ánh sáng, máy chiếu)	⑤	④	③	②	①
3.9	Trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác giảng dạy trong giờ thực hành.	⑤	④	③	②	①
3.10	Sách, tài liệu tham khảo, phòng đọc ở Thư viện đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu	⑤	④	③	②	①
4	**Chất lượng dịch vụ của Nhà trường**					
4.1	Dịch vụ y tế đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe. Luôn đảm bảo việc tổ chức khám sức khỏe theo qui định cho sinh viên.	⑤	④	③	②	①
4.2	Thái độ phục vụ của cán bộ viên chức trong quá trình Sơ cứu, cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường, chuyển tuyến trên trong trường hợp cần thiết của trạm y tế .	⑤	④	③	②	①
4.3	Nhà trường có biện pháp để đảm bảo chế độ chính sách xã hội cho sinh viên (tìm nguồn học bổng, tìm kiếm việc làm, miễn giảm học phí, hỗ trợ nơi ở, hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn)	⑤	④	③	②	①
4.4	Công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong trường được thực hiện tốt	⑤	④	③	②	①
4.5	Căng tin đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sạch sẽ, rộng rãi, thuận tiện	⑤	④	③	②	①
4.6	Dịch vụ thu tiền điện nước cho sinh viên hợp lý đảm bảo đúng quy định.	⑤	④	③	②	①
4.7	Thái độ phục vụ của cán bộ viên chức trong việc thu tiền thi lại, học lại cho sinh viên các khóa.	⑤	④	③	②	①
4.8	Công tác vệ sinh môi trường an ninh trong ký túc xá	⑤	④	③	②	①
5	**Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng (Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi, Hiến máu nhân đạo …)**					
5.1	Nhà trường có những chính sách hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng	⑤	④	③	②	①
5.2	Các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng phong phú mang lại ý nghĩa thiết thực cho sinh viên	⑤	④	③	②	①
5.3	Thời gian tổ chức các hoạt động linh hoạt, phù hợp với sinh viên	⑤	④	③	②	①

II- ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG VỀ CÔNG TÁC PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

STT	Tiêu chí đánh giá	*Rất hài lòng*	*Hài lòng*	*Phân vân*	*Không hài lòng*	*Rất không hài lòng*
1	Anh/chị hài lòng như thế nào về điều kiện dạy và học (chương trình đào tạo, điều kiện cơ sở vật chất, công nghệ thông tin và học liệu…) đối với quá trình học tập của bản thân.	⑤	④	③	②	①

Các ý kiến khác:

.....

.....

Kiến nghị, đề xuất của sinh viên:

.....

(Xin cảm ơn các ý kiến đánh giá của anh/chị!)

PHỤ LỤC 4

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 638/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 24 tháng 09 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

KHÓA	STT	MÔN HỌC	THỜI GIAN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT
K54	1	Phát triển chương trình & kiểm tra đánh giá trong giờ học	Từ ngày 23/12 đến 29/12/2024
	2	Quần vợt & PPGD	
	3	Golf & PPGD	
	4	Kinh tế học TDTT	Từ ngày 02/06 đến 16/06/2025
	5	Lý luận TT thành tích cao	
	6	Dinh dưỡng trong TDTT	
K55	1	Lý luận & PP GDTC1	Từ ngày 18/11 đến 23/12/2024
	2	Bóng rổ &PPGD	
	3	Phương pháp toán học thống kê	
	4	Lịch sử đảng CSVN	Từ ngày 26/05 đến 16/06/2025
	5	Phương pháp NCKH	
	6	Võ cổ truyền & PPGD	
K56	1	Chủ nghĩa XHKH	Từ ngày 04/12 đến 18/12/2024
	2	Cầu lông &PPGD	
	3	Tiếng anh CN 1	
	4	Tin học	Từ ngày 02/06 đến 23/06/2025
	5	Bóng bàn &PPGD	
	6	Bóng chuyền & PPGD	
K57	1	Thể dục căn bản	Từ ngày 09/12/2024 đến 06/01/2025
	2	Âm nhạc	
	3	Điền kinh căn bản	
	4	Tâm lý học	Từ ngày 02/06 đến 22/06/2024
	5	Sinh lý học TDTT	
	6	Kinh tế chính trị Mác Lê nin	
Tổng cộng		**24**	**08**

PHỤ LỤC 5

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 638/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 24 tháng 09 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

STT	KHÓA	TÊN TRƯỜNG	MÔN HỌC	THỜI GIAN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT
1	314	Học viện công nghệ bưu chính viễn thông	Quân sự chung	Từ ngày 18/11 đến 21/12/2024
			Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	
2	320	Đại học Sư phạm nghệ thuật TW	Công tác QP&An ninh	Từ ngày 02/06 đến 23/06/2025
			Đường lối QP&AN của ĐCSVN	
Tổng cộng		**02**	**04**	**02**

PHỤ LỤC 6

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 638/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 24 tháng 09 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

KHÓA	STT	MÔN HỌC	THỜI GIAN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT
K1	1	Lý luận & PP dạy học GDQP&AN	Từ ngày 18/11 đến 23/12/2024
	2	Đường lối quân sự của ĐCSVN	
	3	Chiến thuật tiểu đội, trung đội bộ binh	
	4	Công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội nhân dân Việt Nam	Từ ngày 12/05 đến 16/06/2025
	5	Công tác bảo đảm hậu cần quân y	
	6	Phương pháp giảng dạy môn GDQP & AN 1	
K2	1	Vũ khí bộ binh	Từ ngày 11/11 đến 30/12/2024
	2	Kỹ thuật bắn súng bộ binh	
	3	Kỹ thuật sử dụng lưu đạn	
	4	Quan điểm của đảng về QPAN	Từ ngày 19/05 đến 23/06/2025
	5	Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới	
	6	Lịch sử truyền thống quân đội và công an	
K3	1	Triết học Mác Lê Nin	Từ ngày 06/01 đến 13/01/2025
	2	Điều lệnh đội ngũ từng người	
	3	Điều lệnh đội ngũ đơn vị	
	4	Điều lệnh quản lý bộ đội	Từ ngày 02/06 đến 16/06/2025
	5	Vũ khí bộ binh	
	6	Giáo dục học đại cương	
Tổng cộng		**18**	**06**

PHỤ LỤC 7

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 638/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 24 tháng 09 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

KHÓA	STT	MÔN HỌC	THỜI GIAN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT
K1	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Từ ngày 09/12 đến 23/12/2024
	2	Tiếng anh chuyên ngành	
	3	Taekwondo	
	4	Lý luận & PPGDTC	Từ ngày 26/05 đến 23/06/2025
	5	Cầu lông	
	6	Bóng đã	
K2	1	Điền kinh	Từ ngày 09/12/2024 đến 06/01/2025
	2	Giải phẫu TDTT	
	3	Thể dục	
	4	Tâm lý học	Từ ngày 26/05 đến 02/06/2025
	5	Tiếng anh	
	6	Bơi	
Tổng cộng		**12**	**04**

PHỤ LỤC 8

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 638/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 24 tháng 09 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

KHÓA	STT	MÔN HỌC	THỜI GIAN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT
K11	1	Tâm lý học TDTT	Từ ngày 11/11 đến 23/12/2024
	2	Thể thao trường học	
	3	Thể thao giải trí	
	4	Kinh tế học TDTT	Từ ngày 07/04 đến 19/05/2025
	5	Chuyên ngành HP3	
	6	Hồi phục thể thao	
K12	1	Phương pháp NCKH TDTT	Từ ngày 02/12/2024 đến 06/01/2025
	2	Tiếng anh	
	3	Đo lường TT	
	4	Xã hội học TDTT	Từ ngày 12/05 đến 16/06/2025
	5	Truyền thông thể thao	
	6	Chuyên ngành HP1	
Tổng cộng		**12**	**04**

PHỤ LỤC 9

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 638/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 24 tháng 09 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

STT	KHÓA	SỐ LƯỢT SV DỰ KIẾN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT	THỜI GIAN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT
1	54	264	Từ ngày 10/04 đến 20/04/2025
2	55	310	
3	56	159	Từ ngày 15/04 đến 28/04/2025
4	57	370	
5	K1,2,3 (GDQP&AN)	63	Từ ngày 02/04 đến 28/04/2025
6	K1,2 (khoa HLTT)	279	
Tổng cộng		**1.445**	**03**

PHỤ LỤC 10

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 638/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 24 tháng 09 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

STT	KHÓA	SỐ LƯỢT SV DỰ KIẾN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT	THỜI GIAN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT
1	11	42	Từ ngày 10/04 đến 20/04/2025
2	12	35	
Tổng cộng		**77**	**01**